

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

ÔN TẬP VỀ DẤU CÂU

(Dấu phẩy)

I – MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tiếp tục luyện tập sử dụng đúng dấu phẩy trong văn viết.
2. Thông qua việc dùng dấu phẩy, nhớ được các tác dụng của dấu phẩy.

II – ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC

- Bút dạ và một vài tờ giấy khổ to viết nội dung 2 bức thư trong mẫu chuyện *Dấu chấm và dấu phẩy* (BT1).
- Một vài tờ giấy khổ to kẻ bảng để HS làm BT2 (xem mẫu ở dưới).

III – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

A – KIỂM TRA BÀI CŨ

GV viết lên bảng lớp 2 câu văn có dùng các dấu phẩy (thể hiện cả 3 tác dụng của dấu phẩy), kiểm tra 2 HS nêu tác dụng của dấu phẩy trong từng câu.

B – DẠY BÀI MỚI

1. **Giới thiệu bài :** GV nêu MĐ, YC cần đạt của tiết học.

2. **Hướng dẫn HS làm bài tập**

Bài tập 1

- Một HS đọc nội dung BT1.
- GV mời 1 HS đọc bức thư đầu, trả lời : *Bức thư đầu là của ai ?* (Bức thư đầu là của anh chàng đang tập viết văn.)
 - GV mời 1 HS đọc bức thư thứ hai, trả lời : *Bức thư thứ hai là của ai ?* (Bức thư thứ hai là thư trả lời của Botic-na Sô.)

– HS đọc thầm lại mẫu chuyện vui *Dấu chấm và dấu phẩy*, điền dấu chấm, dấu phẩy vào chỗ thích hợp trong hai bức thư còn thiếu dấu. Sau đó viết hoa những chữ đầu câu. GV phát riêng bút dạ và phiếu đã viết nội dung 2 bức thư cho 3 – 4 HS.

– Những HS làm bài trên phiếu trình bày kết quả. Cả lớp và GV nhận xét, chốt lại lời giải đúng :

Bức thư 1 :

"Thưa ngài, tôi xin trân trọng gửi tới ngài một số sáng tác mới của tôi. Vì viết vội, tôi chưa kịp đánh các dấu chấm, dấu phẩy. Rất mong ngài đọc cho và điền giúp tôi những dấu chấm, dấu phẩy cần thiết. Xin cảm ơn ngài."

Bức thư 2 :

"Anh bạn trẻ ạ, tôi rất sẵn lòng giúp đỡ anh với một điều kiện là anh hãy đếm tất cả những dấu chấm, dấu phẩy cần thiết rồi bỏ chúng vào phong bì, gửi đến cho tôi. Chào anh."

– GV mời 1 HS đọc lại mẫu chuyện vui, sau đó trả lời câu hỏi về khiếu hài hước của Bồ-đề Sô. (HS phát biểu, GV chốt lại : Lao động viết văn rất vất vả, gian khổ. Anh chàng nợ muộn trở thành nhà văn nhưng không biết sử dụng dấu chấm, dấu phẩy hoặc lười biếng đến nỗi không đánh dấu câu, nhờ nhà văn nổi tiếng làm cho việc ấy, đã nhận được từ Bồ-đề Sô một bức thư trả lời hài hước, có tính giáo dục.)

Bài tập 2

– HS đọc yêu cầu của bài tập ; viết đoạn văn của mình trên nháp.
– GV chia lớp thành nhiều nhóm nhỏ. Phát phiếu cho các nhóm làm bài.
Nhiệm vụ của nhóm :

- + Nghe từng HS trong nhóm đọc đoạn văn của mình, góp ý cho bạn.
- + Chọn một đoạn văn đáp ứng tốt nhất yêu cầu của bài tập, viết đoạn văn đó vào giấy khổ to.
- + Trao đổi trong nhóm về tác dụng của từng dấu phẩy trong đoạn văn.
- Đại diện mỗi nhóm trình bày đoạn văn, nêu tác dụng của từng dấu phẩy trong đoạn văn. HS các nhóm khác nhận xét bài làm của nhóm bạn. GV chốt lại ý kiến đúng, khen ngợi những nhóm HS làm bài tốt.

VD :

Các câu văn	Tác dụng của dấu phẩy
1) Vào giờ ra chơi, sân trường rất nhộn nhịp.	– Ngăn cách trạng ngữ với CN và VN.
2)	–
3)	–
4)	–
5)	–

3. Củng cố, dặn dò

GV nhận xét tiết học. Dặn HS xem lại kiến thức về dấu hai chấm, chuẩn bị cho bài ôn tập về dấu hai chấm.